

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh S, sinh năm 1998 tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: tổ 9, khu phố B, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Thành K và bà Trần Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo Trần Thanh S bị tạm giữ ngày 14 tháng 01 năm 2021, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2021 (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Đinh Thành C, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ấp B, xã L, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã H, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Minh H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

3. Ông Chu Đăng T, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Ông Hà Quốc T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: đường H, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

5. Ông Lý Thành K, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: đường H, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

6. Ông Huỳnh Thế B, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: đường N, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

7. Ông Phan Thành T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: đường T, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Xuân T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp K, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 14 tháng 01 năm 2021, bị cáo Trần Thanh S mượn xe mô tô 62H1-119.40 của ông Phạm Minh H đến nhà bạn ở huyện Châu Thành chơi. Bị cáo S điều khiển xe từ nhà ở Phường 6, thành phố Tân An xuống Châu Thành theo đường tỉnh 827B, khi đến trước nhà của bà Đỗ Thị P tại ấp K, xã Q, huyện Châu Thành, bị cáo S phát hiện xe mô tô Wave Anpha biển số 62H1-096.85 của bà Đỗ Thị H đậu cặp lề lộ trước nhà bà P, bị cáo S nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo S đậu xe mô tô 62H1-119.40 cạnh gốc cây sanh trước nhà ông Nguyễn Văn Đ, cách xe của bà H khoảng 17m, bị cáo S đi bộ lại và lấy chìa khóa xe 62H1-119.40 mở khóa xe của bà H rồi nổ máy xe chạy về hướng bến đò k, bà H phát hiện xe bị trộm nên tri hô và cùng người dân truy đuổi theo S, khi đến ngã ba đường vào bến đò thì bắt giữ được bị cáo S cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận xe mô tô Wave Anpha biển số 62H1-096.85 giá trị còn lại là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh S còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2020, bị cáo S mượn xe mô tô 62B1-371.97 của anh rể của bị cáo S là ông Huỳnh Văn H để đi sửa máy cắt. Khi bị cáo S đến cửa hàng điện cơ C tại Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, do ông Đinh Thành C làm chủ, nhưng không thấy ai ở cửa hàng và bị cáo S phát hiện trong cửa hàng có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 64GB, màu đen đang sạc pin dưới nền đất không người trông coi, nên bị cáo S lấy trộm điện thoại và ra xe chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi thì có bạn của bị cáo S tên Mót (chưa rõ nhân thân) nhờ bị cáo S đến rước Mót tại quán trà sữa trên đường Hùng Vương, khi đến rước và chở Mót đến đường Nguyễn Cửu Vân thuộc Phường 4, thành phố Tân An, bị cáo S gặp ông Chu Đăng T chạy xe đạp điện bán bánh mì dạo nên dừng xe lại mua 02 ổ bánh mì. Sau đó, bị cáo S hỏi ông T “mua điện thoại không, mới nhất được một điện thoại di động” và bị cáo S đưa điện thoại di động trộm được cho ông Thái xem, ông T đồng ý mua điện thoại di động với giá 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền bán điện thoại bị cáo S tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 369/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 64GB, màu đen đã qua sử dụng có giá trị còn lại: 4.095.000đ (bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 00 ngày 26 tháng 9 năm 2020, bị cáo S mượn xe mô tô loại Dream màu nho, không rõ biển số, của người bạn tên V (chưa rõ nhân thân) và điều khiển xe đi tìm ông Hà Quốc T, Phường 2, thành phố Tân An, để nhờ ông T đi với bị cáo S lấy xe chị của bị cáo S về dùm, ông T đồng ý. Bị cáo S chở ông T về hướng xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, khi đến cổng Cần Đốt rẽ trái vào đường bê tông, chạy được một đoạn thì đổi lại ông T điều khiển xe chở bị cáo S, khi đến ngã ba bị cáo S chỉ ông T rẽ trái vào đường Võ Duy Tạo thuộc xã Lợi Bình Nhơn. Khi chạy đến ngã ba, bị cáo S thấy một xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 62B1-333.82 của bà Nguyễn Thị N đậu trước ấp A, xã L, thành phố Tân An nên bị cáo S kêu ông T quay xe lại. Khi quay lại đến ngã ba, bị cáo S kêu ông T rẽ trái chạy khoảng 50m rồi dừng lại, bị cáo S kêu ông T đợi để bị cáo S đi bộ quay lại lấy xe giúp bị cáo S, bị cáo S đi bộ ngược lại đến gần xe mô tô 62B1-333.82, quan sát thấy không có người và chìa khóa còn cắm trên xe, nên bị cáo S dẫn xe mô tô 62B1-333.82 ra khỏi vị trí đậu rồi nổ máy chạy đi, bị cáo S điều khiển xe vượt qua ông T, ông T điều khiển xe Dream chạy theo nhưng không kịp, nên ông T chạy xe về tiệm Internet Phạm Thành để chơi game. Riêng bị cáo S, sau khi điều khiển xe đến cầu tuyến tránh Tân An thì dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra thấy có giấy đăng ký xe mô tô 62B1-333.82, do không thấy ông T nên bị cáo S điều khiển xe quay lại tiệm Internet Phạm Thành K và gặp ông T. Tại đây, bị cáo S nhờ ông T đi cầm

xe mô tô 62B1-333.82, do bị cáo S không có giấy chứng minh nhân dân, bị cáo S đưa giấy đăng ký xe mô tô cho ông T xem và nói nếu cầm được cho tiền uống cà phê, ông T đồng ý. Bị cáo S, ông T mỗi người điều khiển một xe, chạy đến vài tiệm cầm đồ trên địa bàn thành phố Tân An, nhưng không tiệm nào nhận cầm. Sau đó, bị cáo S gửi xe Dream và điều khiển xe mô tô 62B1-333.82 chở bị cáo Trung lên địa bàn huyện Bến Lức để tìm nơi cầm xe, khi cách ngã ba Gò Đen khoảng 02km thấy bên phải có tiệm cầm đồ nên cả hai ghé vào hỏi cầm xe, chủ tiệm đồng ý nhận cầm xe mô tô 62B1-333.82 với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), nhận tiền xong ông T đưa tiền cùng giấy cầm đồ cho bị cáo S cất giữ, bị cáo S cho ông T 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau đó, bị cáo và ông T thuê taxi về thành phố Tân An, bị cáo S trả tiền taxi với số tiền là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), số tiền cầm xe còn lại bị cáo S tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 377/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 62B1-333.82 đã qua sử dụng có giá trị còn lại: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Thanh S điều khiển xe mô tô 62AK-005.08 của cha ruột bị cáo là ông Lý Thành K đi rủ bạn uống cà phê. Khi đến Huỳnh Châu Sở, Phường 6, thành phố Tân An, bị cáo S thấy xe mô tô Wave Trung Quốc màu xanh ngọc, biển số 62M2-1733 của ông Phạm Quốc C, chìa khóa còn cắm trên xe và không thấy ai nên bị cáo S nảy sinh ý định trộm xe. Bị cáo S điều khiển xe mô tô 62AK-005.08 vào hẻm 485, đậu cách xe ông Cường khoảng 20m và đi bộ đến bật chìa khóa xe ông Cường nổ máy chạy đi, bị cáo S chạy đến nhà ông Huỳnh Thế B tại Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1, thành phố Tân An, Long An để hỏi mượn tiền, nhưng ông B không cho, bị cáo S nói thế chấp xe 62M2- 1733 cho ông B, ông B đồng ý và đưa cho bị cáo S 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), nhận tiền xong, bị cáo S đón xe honda ôm quay về hẻm 485 để lấy xe mô tô 62AK- 005.08 chạy đi uống cà phê.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 424/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh ngọc, biển số 62M2-1733 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSCT, ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thanh S và phân tích hành vi phạm tội, xác định các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, mức độ hành vi vi phạm đối với bị cáo S, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Buộc bị cáo Trần Thanh S nộp lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và ông Hà Quốc T nộp lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước;

Tiếp tục tam giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo S, để đảm bảo thi hành án;

Trả cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm có chữ Dũng Phong, màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh S nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh S khai nhận: Bị cáo trộm cắp 4 lần, cụ thể tại huyện Châu Thành một lần, tại thành phố Tân An ba lần như Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể việc lấy trộm tài sản như sau:

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, bị cáo lấy trộm xe mô tô Wave Anpha biển số 62H1-096.85 của bà Đỗ Thị H, tại ấp Kỳ Châu, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, bị cáo S lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 64GB, màu đen của ông Đinh Thành C tại số 104, Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, bị cáo S lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 62B1-333.82 của bà Nguyễn Thị N tại ấp Ngãi Lợi A, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Thanh S lấy trộm xe mô tô Wave Trung Quốc màu xanh ngọc, biển số 62M2-1733 của ông Phạm Quốc C tại hẻm 485 Huỳnh Châu Sỏ, Phường 6, thành phố Tân An.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường phù hợp các vật chứng đã thu giữ được trong vụ án, phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thanh S đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 29.695.000 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Do vậy, Cáo trạng số 14/CT-VKSCT, ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Trần Thanh S là người đã trưởng thành, biết rõ lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trộm cắp tài sản, vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì háms lợi, bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Trần Thanh S thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, bị cáo Trần Thanh S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, có đủ thời gian để bị cáo lao động và học tập phần đầu trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Thanh S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát xác định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét thấy bị cáo Trần Thanh S là lao động nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị mất tài sản là bà Đỗ Thị H, ông Đinh Thành C, bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Quốc C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Ông Phan Thanh Trung là người mua xe mô tô biển số đăng ký 62B1-333.82 qua trên mạng chợ tốt, không đúng người đứng tên trong giấy đăng ký xe, không biết họ tên người bán xe, quá trình điều tra ông T tự nguyện giao nộp xe nêu trên và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với ông Chu Đăng T đã mua điện thoại di động Iphone 7, 64GB do bị cáo S trộm cắp mà có nhưng ông Thái không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý ông Thái như cáo trạng xác định là có căn cứ. Đồng thời, ông Thái đã xác định bị cáo S đã hoàn trả cho ông số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền mua và sửa chữa điện thoại, ông Thái không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Cáo trạng xác định: Đối với hành vi của ông Hà Quốc T chở bị cáo S lấy trộm xe mô tô Honda Vision, biển số 62B1- 333.82, đồng thời giúp bị cáo S đi cầm xe này và được bị cáo S cho 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tiêu xài, nhưng ông T không biết là tài sản do bị cáo S phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của ông T với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[10] Đối với ông Lý Thành K là chủ sở hữu xe mô tô 62AK- 005.08, ngày 17 tháng 12 năm 2020 bị cáo S tự ý lấy xe của ông Khiết làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng ông Khiết không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Khiết là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Ông Phạm Minh H là chủ sở hữu xe mô tô 62H1-119.40 cho bị cáo Trần Thanh S mượn xe nêu trên nhưng ông Hiếu không biết bị cáo S làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hiếu và trả lại xe mô tô 62H1-119.40 cho ông Hiếu là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Ông Huỳnh Văn H là chủ sở hữu xe mô tô biển số đăng ký 62B1-371.97 cho bị cáo Trần Thanh S mượn xe nêu trên nhưng ông Huỳnh Văn H không biết bị cáo S làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hiếu là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm có chữ Dũng Phong, màu trắng là tài sản của bị cáo Trần Thanh S không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Thanh S.

[14] Đối với ông Huỳnh Thế B có hành vi nhận cầm xe mô tô 62M2- 1733, nhưng Bảo không biết đây là tài sản do bị cáo S phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bảo là đúng quy định pháp luật.

[15] Đối với công cụ bị cáo S dùng để mở khóa để lấy trộm xe mô tô 62H1- 096.85. Sau khi lấy được xe S đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được nên không đặt ra xem xét.

[16] Bị cáo Trần Thanh S đã thu lợi bất chính trong việc trộm cắp chiếc xe mô tô 62B1-333.82 và ông Hà Quốc T đã được bị cáo S cho 2.000.000đ (hai triệu đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Trần Thanh S nộp lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và ông Hà Quốc T nộp lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

[17] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Thanh S không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng do bị cáo có nghĩa vụ thi hành án nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[18] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh S 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 6 năm 2021), để đảm bảo việc kháng cáo và thi hành án.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thanh S nộp lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và ông Hà Quốc T nộp lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án;

Trả cho bị cáo Trần Thanh S 01 (một) mũ bảo hiểm có chữ Dũng Phong, màu trắng.

Tài sản tiếp tục tạm giữ, mũ bảo hiểm có chữ Dũng Phong, màu trắng trả cho bị cáo S nêu trên, hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An đang quản lý thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSCT ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An; biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đỗ Thị H, ông Đinh Thành C, bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Quốc C, ông Phạm Minh H, ông Huỳnh Văn H, ông Chu Đăng T, ông Hà Quốc T, ông Lý Thành K, ông Huỳnh Thế B, ông Phan Thành T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các bị cáo; bị hại (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT... (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Diệp Song Tiền